TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

Huyện Lục Ngạn Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

Tỉnh Bắc Giang.

Bản án số: 02/2019/KDTM - ST.
Ngày 05/ 03/2019.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khúc Văn Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Vũ Ngọc Côn.

2/Bà Ngô Thị Nguyệt.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn - Tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST- KDTM, ngày 17 tháng 07 năm 2018 về việc kiện tranh chấp "Hợp đồng tín dụng " theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2017/DSST- QĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa các bên đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân Trường; chức vụ: Giám đốc AGRIBANK chi nhánh huyện Lục Ngạn.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn Minh; chức vụ: Phó giám đốc AGRIBANK chi nhánh huyện Lục Ngạn.

Địa chỉ: Số 327 khu Lê Lợi, thị Trấn Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang (Có mặt).

2/Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Tú, sinh năm 1989.

Trú quán: Khu Quang Trung, TT Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang (Vắng mặt).

3/ Những người có QLNVLQ:

- Bà Nguyễn Thị Thuỷ, sinh năm 1961(Có mặt).

- Ông Nguyễn Xuân Tuấn, sinh năm 1985(Vắng mặt).

Đều trú quán: Khu Quang Trung, TT Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ cung cấp cũng như lời trình bầy tại phiên toà nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II, do ông Trần Văn Minh đại diện AGRIBANK chi nhánh huyện Lục Ngạn trình bày: Ngày 30/12/2014 ông Nguyễn Xuân Tú có gửi giấy đề nghị vay vốn đến Agribank huyện Lục Ngạn với mục đích: Sửa chữa và nâng cấp nhà hàng giải khát phòng hát Karaoke. Sau khi xem

xét thẩm định, Agribank chi nhánh huyện Lục Ngạn đã phê duyệt số tiền cho vay là: 700.000.000 đồng (Bẩy trăm triệu đồng chẵn) tại hợp đồng tín dụng số: 2504LAV201410675 ngày 30/12/2014 kèm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 167/2014 ngày 30/12/2014. Ngày 30/12/2014 Agribank đã giải ngân số tiền: 700.000.000 đồng với các kỳ hạn trả nợ như sau:

Kỳ 1 ngày 20/12/2015 trả gốc: 230.000.000 đồng.

Kỳ 2 ngày 20/12/2016 trả gốc: 230.000.000 đồng.

Kỳ 3 ngày 20/12/2017 trả gốc: 240.000.000 đồng.

Ngày 20/12/2015 đến hạn gốc: 230.000.000 đồng nhưng ông Nguyễn Xuân Tú không trả được nợ cho ngân hàng. Agribank huyện Lục Ngạn đã tiến hành cơ cấu nợ đến ngày 20/12/2016. Ngày 20/12/2016 đến hạn trả tiền gốc: 460.000.000 đồng nhưng ông Nguyễn Xuân Tú không trả được nợ cho ngân hàng. Agribank huyện Lục Ngạn đã tiến hành cơ cấu nợ đến ngày 20/12/2017. Ngày 20/12/2017 đến hạn trả tiền gốc: 700.000.000 đồng ông Nguyễn Xuân Tú vẫn không trả nợ cho ngân hàng.

Ngày 21/12/2017 Agribank huyện Lục Ngạn đã chuyển sang nợ quá hạn, số tiền gốc: 700.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi phát sinh (tính đến ngày 5/3/2019) là 242.841.667đ, qua nhiều lần đôn đốc và làm việc trực tiếp đến nay ông Nguyễn Xuân Tú bà Nguyễn Thị Thuỷ mới trả được số tiền lãi phát sinh trong hạn là 165.248.611đ, số tiền lãi phát sinh trong hạn còn phải thu tiếp (tính đến ngày 5/3/2019) là 77.593.056đ, nợ lãi quá hạn: 147.583.333đ.

Tộng cộng tiền gốc, lãi phát sinh trong hạn, quá hạn (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/3/2019) là 925.176.389đ (chín trăm hai năm triệu, một trăm bẩy sáu nghìn, ba trăm tám chín đồng chẵn).

Đối với khoản nợ trên tài sản bảo đảm tiền vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại hợp đồng thế chấp số: 167/2014, ngày 30/12/2014 gồm: Giấy CNQSD đất số: Q504913 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 14/08/2000, diện tích: Đất ở 137m^2 + Nhà ở 3 tầng: 413m^2 mang tên bà Nguyễn Thị Thủy. Giá trị tài sản: 1.523.700.000 đồng, bảo đảm nghĩa vụ cho số tiền: 700.000.000 đồng. Tài sản bảo đảm được đăng ký thế chấp ngày 30/12/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lục Ngạn.

Nay ngân hàng Agribank thông qua Agribank chi nhánh huyện Lục Ngạn Bắc Giang II, yêu cầu Tòa án tuyên buộc như sau:

Buộc ông Nguyễn Xuân Tú và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phải có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc là 700.000.000đ; lãi phát sinh trong hạn là 77.593.056đ; lãi phát sinh quá hạn là 147.583.333đ.

Tộng cộng nợ tiền gốc, lãi phát sinh trong hạn, quá hạn (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/3/2019) là 925.176.389đ (chín trăm hai năm triệu, một trăm bẩy sáu nghìn, ba trăm tám chín đồng chẵn).

Tuyên buộc ông Nguyễn Xuân Tú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2504LAV201410675 ngày 30/12/2014 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Xuân Tú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả hết nợ gốc cho Agribank.

Tuyên nếu Nguyễn Xuân Tú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank thông qua Agribank chi nhánh huyện Lục Ngạn Bắc Giang II có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Bà Nguyễn Thị Thủy theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 167/2014 ngày 30/12/2014 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tuyên nếu số tiền thu hồi được xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Agribank thì Agribank thông qua Agribank chi nhánh huyện Lục Ngạn Bắc Giang II có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Nguyễn Xuân Tú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại bản khai ghi ngày 07/12/2018 bị đơn ông Nguyễn Xuân Tú trình bày*:* Khoảng tháng 12 năm 2014 gia đình ông có đề xuất với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II, vay số tiền 700.000.000đ (Bẩy trăm triệu đồng chẵn) để kinh doanh: Sửa chữa và nâng cấp nhà hàng giải khát phòng hát Karaoke phía Ngân hàng đã đồng ý. Ngày 30/12/2014 ông đã ký kết hợp đồng tín dụng số 2504LAV 201410675 và kèm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 167/2014.

Ngày 30/12/2014 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II đã giải ngân số tiền 700.000.000đ (bẩy trăm triệu đồng chẵn) với kỳ hạn trả nợ sau:

Kỳ 1 ngày 20/12/2015 trả gốc 230.000.000đ;

Kỳ 2 ngày 20/12/2016 trả gốc 230.000.000đ;

Kỳ 3 ngày 20/12/2017 trả gốc 240.000.000đ và trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Nhưng khi đến hạn thanh toán do làm ăn thua lỗ dẫn đến kinh tế khó khăn bản thân lại không có công việc làm nên đã không trả được theo thoả thuận. Nay ngân hàng khởi kiện ông nhất trí trả số tiền nợ gốc còn số tiền lãi đề nghị Ngân hàng miễn cho gia đình.

Tại bản tự khai cũng như tại phiên toà bà Nguyễn Thị Thuỷ trình: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Xuân Tú vào khoảng tháng 12/2014 gia đình bà cần một khoản tiền để kinh doanh, bà đã uỷ quyền cho anh Nguyễn Xuân Tú cầm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà để thế chấp vay Ngân hàng nông nghiệp huyện Lục Ngạn số tiền 700.000.000đ (Bẩy trăm triệu đồng chẵn). Phía ngân hàng đã nhất trí anh Tú đã ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng vay số tiền 700.000.000đ (Bẩy trăm triệu đồng chẵn), đã trả được 165.248.611đ tiền lãi phát sinh trong hạn. Do kinh doanh thu lỗ đến hạn trả nợ tiền gốc và lãi phát sinh không trả được cho Ngân hàng. Bà nhất trí trả số tiền nợ gốc cho Ngân hàng còn tiền lãi phát sinh đề nghị Ngân hàng miễn cho gia đình.

Tại biên bản ghi lời khai ông Nguyễn Xuân Tuấn trình bày: Ông là con của bà Nguyễn Thị Thuỷ và là anh của Nguyễn Xuân Tú, việc ký kết hợp đồng vay tiền đối với Ngân hàng là do bà Thuỷ và anh Tú, anh Tú vay vốn Ngân hàng với số tiền 700.000.000đ (bẩy trăm triệu đồng chẵn) với mục đích để kinh doanh. Khi vay tiền anh cũng có được ký kết vào các giấy tờ của Ngân hàng để bà Thuỷ và anh Tú vay vốn. Do kinh doanh thua lỗ đến nay chưa trả được Ngân hàng nông nghiệp huyện Lục Ngạn số tiền nợ gốc và lãi phát sinh. Số tiền nợ gốc trên bà

Thuỷ và anh Tú phải có nghĩa vụ trả nợ còn tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đề nghị phía Ngân hàng miễn cho gia đình.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà đã phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ, HĐXXX, Thư ký, các đương sự tại phiên Tòa và nội dung vụ án cụ thể sau:

1. *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:

+ Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về việc giải quyết vụ án theo qui định tại các Điều 30, 35, 39, 68, 97, 98, 184, 191, 195, 196, 204, 205, 209, 211 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử quá trình giải quyết vụ án,Tòa án đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử: Ngày 17/7/2018 Tòa án thụ lý, nhưng đến ngày 24 /01/2019 Tòa án mới ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự

+ Về quyết định đưa vụ án ra xét xử: Ngày 24/1/2019 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 25/01/2019 Tòa án gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát và chuyển hồ sơ cho VKS đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử:

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự theo qui định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 258, 260, 261, 262 BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký Tòa án: Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án.

+Nguyên đơn, chấp hành đúng các quy định quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,71 BLTTDS.

+ Đối với bị đơn là anh Nguyễn Xuân Tú và những người liên quan ban đầu đã chấp hành theo giấy báo gọi làm việc của Tòa án , sau đó không chấp hành các buổi hòa giải của Tòa án. Và vắng mặt tại phiên xét xử là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70; 72 BLTTDS.

Việc Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người liên quan tại phiên tòa là đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS

Từ những phân tích, nhận định nêu trên đề nghị HĐXX xử:

Áp dụng các Điều 106;107;108 ; Điều 305, Điều 471; 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II .

Buộc anh Nguyễn Xuân Tú và những người có quyền lợi liên quan phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam –

Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II số tiền gốc 700.000.000đ; nợ lãi phát sinh trong hạn (tính đến 5/3/2019) là 242.841.667đ - 165.248.611đ (đã trả) = 77.593.056đ (lãi còn phải thu); nợ lãi phát sinh quá hạn 147.583.333đ.

Tổng cộng cả số nợ gốc và lãi là 925.176.389.000đ (chín trăm hai năm triệu một trăm bẩy sáu triệu, ba trăm tám chín nghìn đồng chẵn).

Nếu anh Tú không trả số nợ trên cho Ngân hàng thì cần xử lý tài sản đảm bảo là diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại hợp đồng thế chấp số 167/2014 ngày 30/12/2014 gồm : 01 giấy CNQSD đất số Q504913, có diện tích đất 137 m2 mang tên bà Nguyễn Thị Thủy do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 14/8/2000 và tài sản gắn liền với đất là nhà ở 03 tầng có diện tích 413 m2, theo hợp đồng thế chấp số 167/2014 cùng ngày 30/12/2014 để thu hồi nợ.

3. Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5; 6; Điều 27 NQ 326 /2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án. Buộc anh Nguyễn Xuân Tú và những người liên quan phải chịu án phí theo giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Xuân Tú và ông Nguyễn Xuân Tuấn là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập, thông báo các loại giấy tờ theo qui định, nhưng trong quá trình giải quyết và cho đến nay lần thứ hai đều vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2].Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II, khởi kiện yêu cầu Tòa án Nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân Tú và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc, nợ tiền lãi trong hạn, quá hạn.

Bà Nguyễn Thị Thuỷ là chủ hộ có giấy phép đăng ký kinh doanh số 20D8000064, đăng ký lần đầu, ngày 09 tháng 8 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 11 tháng 12 năm 2014 về ngành nghề kinh doanh: Nhà nghỉ, cà phê giải khát, karoke để vay vốn của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II với mục đích lợi nhuận. Do vậy đây là quan hệ tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 30; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 688 và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 2 Nghị quyết 103/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II, khởi kiện yêu cầu Tòa án Nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân Tú và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc, nợ tiền lãi

trong hạn, quá hạn được áp dụng thời hiệu khởi kiện theo qui định tại Điều 154 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Nội dung vụ án: Ngày 30/12/2014 ông Nguyễn Xuân Tú có gửi giấy đề nghị vay vốn đến Agribank huyện Lục Ngạn với mục đích: Sửa chữa và nâng cấp nhà hàng giải khát phòng hát Karaoke. Sau khi xem xét thẩm định, Agribank chi nhánh huyện Lục Ngạn đã phê duyệt số tiền cho vay là: 700.000.000 đồng (Bẩy trăm triệu đồng chẵn) tại hợp đồng tín dụng số: 2504LAV201410675 ngày 30/12/2014 kèm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 167/2014 ngày 30/12/2014. Ngày 30/12/2014 Agribank đã giải ngân số tiền: 700.000.000 đồng với các kỳ hạn trả nợ như sau:

Kỳ 1 ngày 20/12/2015 trả gốc: 230.000.000 đồng.

Kỳ 2 ngày 20/12/2016 trả gốc: 230.000.000 đồng.

Kỳ 3 ngày 20/12/2017 trả gốc: 240.000.000 đồng.

Ngày 20/12/2015 đến hạn gốc: 230.000.000 đồng nhưng ông Nguyễn Xuân Tú không trả được nợ cho ngân hàng. Agribank huyện Lục Ngạn đã tiến hành cơ cấu nợ đến ngày 20/12/2016.

Ngày 20/12/2016 đến hạn gốc: 460.000.000 đồng nhưng ông Nguyễn Xuân Tú không trả được nợ cho ngân hàng. Agribank huyện Lục Ngạn đã tiến hành cơ cấu nợ đến ngày 20/12/2017.

Ngày 20/12/2017 đến hạn gốc: 700.000.000 đồng ông Nguyễn Xuân Tú vẫn không trả nợ cho ngân hàng.

Số tiền nợ gốc trên 700.000.000 đồng , ngày 21/12/2017 Agribank huyện Lục Ngạn đã chuyển sang nợ quá hạn và đã nhiều lần thông báo, giử giấy báo cho ông Nguyễn Xuân Tú và làm việc với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thuỷ về việc trả nợ cho Ngân hàng. Tổng nợ tiền lãi phát sinh trong hạn (tính đến ngày 5/3/2019) 242.841.667đ ông Tú và bà Thuỷ đã trả 165.248.611đ, số tiền lãi còn phải thu tiếp là 77.593.056đ; nợ lãi quá hạn 147.583.333đ. Tổng cộng nợ gốc lãi phát sinh trong hạn, quá hạn (tính đến ngày 05/3/2019) là 925.176.389đ.

Nay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II, đề nghị Toà án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Xuân Tú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank số tiền: Nợ gốc: 700.000.000 đồng, tiền nợ lãi phát sinh trong hạn còn phải thu là 77.593.056đ; nợ lãi phát sinh quá hạn là 147.583.333đ.

Tộng cộng tiền gốc, lãi phát sinh trong hạn, quá hạn (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/3/2019) là 925.176.389đ (chín trăm hai năm triệu, một trăm bẩy sáu nghìn, ba trăm tám chín đồng chẵn).

Tuyên buộc ông Nguyễn Xuân Tú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2504LAV201410675 ngày 30/12/2014 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Xuân Tú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả hết nợ gốc cho Agribank.

Tuyên nếu Nguyễn Xuân Tú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank thông qua Agribank chi nhánh huyện Lục Ngạn Bắc Giang II có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án

dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Bà Nguyễn Thị Thủy theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 167/2014 ngày 30/12/2014 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tuyên nếu số tiền thu hồi được xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Agribank thì Agribank thông qua Agribank chi nhánh huyện Lục Ngạn Bắc Giang II có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Nguyễn Xuân Tú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân Tú và ông Nguyễn Xuân Tuấn cũng như lời trình bầy của bà Nguyễn Thị Thuỷ tại phiên toà đều thừa nhận đã trả được khoản tiền nợ lãi phát sinh trong hạn là 165.248.611 (một trăm sáu năm triệu, hai trăm bốn tám nghìn, sáy trăm mười một đồng chẵn), nay còn nợ tiền gốc 700.000.000đ, nợ lãi phát sinh trong hạn 77.593.056đ, quá hạn là 147.583.333đ. Tổng cộng nợ tiền gốc, lãi trong hạn, quá hạn (tính đến ngày 5/3/2019) là 925.176.389đ theo như Ngân hàng trình bầy là đúng. Bà nhất trí trả khoản tiền nợ gốc còn khoản tiền nợ lãi phát sinh trong hạn, quá hạn đề nghị phía Ngân hàng miễn cho hộ gia đình bà. Đại diện Ngân hàng không nhất trí miễn khoản tiền lãi phát sinh trên cho bị đơn và những người liên quan.

Trong quá trình giải quyết Toà án đã báo các bên đương sự rất nhiều lần nhằm mục đích để các bên thương lượng hoà giải với nhau như bị đơn và những người liên quan đều không chấp hành thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém.

Tại phiên toà này phía Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện các bên đương sự không thoả thuận được với nhau.

Xét hợp đồng tín dụng số 2504LAV 201410675, ngày 30/12/2014 khi giao kết hợp đồng các bên đều tự nguyện thoả thuận và được xác lập hợp trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 về điều khoản chuyển tiếp của pháp luật và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 ; điểm a, b khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì thấy.

Tại điểm c khoản 1 Điều 2 qui định " Đối với khoảng thời gian từ ngày 01/01/2006 đến thời điểm trước ngày 01/01/2017 thì áp dụng qui định của Bộ luật dân sự năm 2005. Tại điểm a, b khoản 1 Điều 8 qui định " Tại thời điểm xét xử sơ thẩm , lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng xác lập trước ngày 01/1/2017 được xác định như sau:

a "Lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả được xác định theo lãi các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản qui định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất tương ứng với thời hạn chưa trả"; b " Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng phải phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản qui phạm pháp luật qui định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng".

Như vậy phía bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này phải có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi phát sinh theo như hợp đồng đã ký

kết là phù hợp cần áp dụng theo điều khoản của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

Đối với Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Thuỷ ông Nguyễn Xuân Tú và ông Nguyễn Xuân Tuấn là tài sản chung của hộ gia đình đã thế chấp để vay vốn Ngân hàng. Căn cứ Điều 103 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đây là quan hệ thành viên của hộ gia đình do vậy tài sản đã thế chấp để vay vốn Ngân hàng, thì các thành viên của hộ gia đình cùng phải có nghĩa vụ trả nợ chung cho Ngân hàng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đưa ra là có căn cứ chấp nhận buộc: Ông Nguyễn Xuân Tú, bà Nguyễn Thuỷ và ông Nguyễn Xuân Tuấn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II theo hợp đồng tín dụng số 2504LAV 201410675, ngày 30/12/2014.

Buộc ông Nguyễn Xuân Tú, bà Nguyễn Thuỷ và ông Nguyễn Xuân Tuấn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II theo hợp đồng tín dụng số 2504LAV 201410675, ngày 30/12/2014.

Tiền nợ gốc là 700.000.000đ; nợ lãi phát sinh là 77.593.056đ; nợ lãi phát sinh quá hạn là 147.583.333đ.

Tộng cộng tiền nợ gốc, lãi phát sinh trong hạn, quá hạn (tính đến ngày 05/3/2019 xét xử sơ thẩm) là **925.176.389đ** (chín trăm hai năm triệu, một trăm bẩy sáu nghìn, ba trăm tám chín đồng chẵn).

Đối với tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại hợp đồng thế chấp số: 167/2014, ngày 30/12/2014 gồm: Giấy CNQSD đất số: Q504913 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 14/08/2000, diện tích: Đất ở 137m^2 + Nhà ở 3 tầng: 413m^2 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thủy; địa chỉ thửa đất: Khu Quang Trung, TT Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang, thế chấp tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 167/2014 ngày 30/12/2014, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn 29/12/2014.

Những tài sản trên nếu ông Nguyễn Xuân Tú, bà Nguyễn Thuỷ và ông Nguyễn Xuân Tuấn không trả được nợ, và trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II theo hợp đồng tín dụng số 2504LAV 201410675, ngày 30/12/2014, thì Ngân hàng thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn xử lý tài sản thếp chấp theo qui định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

[5] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II được chấp nhận, nên khoản tiền nộp dự phí 18.400.000đ (mười tám triệu bốn trăn nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu dự phí số: AA/2016/0003462, ngày 11/07/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn được trả lại.

Ông Nguyễn Xuân Tú bà Nguyễn Thị Thuỷ và ông Nguyễn Xuân Tuấn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo giá ngạch là 39.755.000đ (ba chín triệu bẩy trăm năm năm nghìn đồng chẵn).

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng: Áp dụng các Điều 106;107;108 ; Điều 305; Điều 471; Điều 474 và Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 103 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; *Xử:*

1/ Chấn nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II.

2/ Buộc ông Nguyễn Xuân Tú bà Nguyễn Thuỷ và ông Nguyễn Xuân Tuấn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II số tiền nợ gốc là 700.000.000đ; nợ lãi phát sinh trong hạn là 77.593.056đ; nợ lãi phát sinh quá hạn là 147.583.333đ.

Tổng cộng tiền nợ gốc lãi phát sinh trong hạn, quá hạn (tính đến ngày 5/3/2019) là **925.176.389đ** (chín trăm hai năm triệu, một trăm bẩy sáu nghìn, ba trăm tám chín đồng chẵn) theo hợp đồng tín dụng số 2504LAV 201410675, ngày 30/12/2014.

Tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại hợp đồng thế chấp số: 167/2014, ngày 30/12/2014 gồm: Giấy CNQSD đất số: Q504913 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 14/08/2000, diện tích: Đất ở 137m^2 + Nhà ở 3 tầng: 413m^2 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thủy; địa chỉ thửa đất: Khu Quang Trung, TT Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang, thế chấp tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 167/2014 ngày 30/12/2014, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn 29/12/2014.

Trong trường hợp ông Nguyễn Xuân Tú bà Nguyễn Thị Thuỷ và ông Nguyễn Xuân Tuấn không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II, thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn xử lý tài sản thế chấp trên theo qui định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Xuân Tú bà Nguyễn Thị Thuỷ và ông Nguyễn Xuân Tuấn còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số 2504LAV 201410675, ngày 30/12/2014 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ.

3/Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; Điều 26; Điều 27 và Điều 48, Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Ông Nguyễn Xuân Tú bà Nguyễn Thị Thuỷ và ông Nguyễn Xuân Tuấn phải chịu 39.755.000đ (ba chín triệu bẩy trăm năm năm nghìn đồng chẵn) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II, số tiền 18.400.000đ (mười tám triệu bốn trăn nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu dự phí số: AA/2016/0003462, ngày 11/07/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

4/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện Lục Ngạn;*
- *Chi cục THA huyện Lục Ngạn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS;VP.*

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà